

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

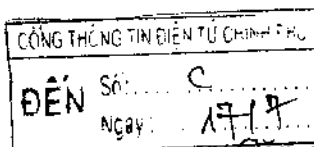
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 29 /2014/QĐ- UBND

Vĩnh Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp

huyện và nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính .

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1672/TTr-SXD ngày 01/ 07/2014; Báo cáo thẩm định văn bản QPPL của Sở Tư pháp số 76/BC-STP ngày 24/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

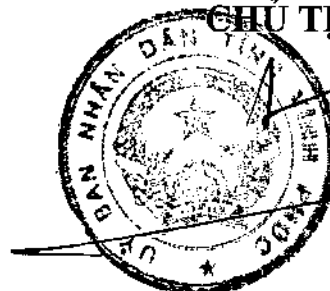
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *g*

Nơi nhận:

- VPCP; Bộ Xây dựng (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể;
- Chủ tịch và các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Chính Phủ;
- Báo đài truyền hình VP; Website tỉnh;
- Lưu VT. (70b)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Quang Hùng

QUY ĐỊNH

Phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **29** /2014/QĐ-UBND,
ngày **14** / 7 /2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi.

Quy định này quy định trách nhiệm cụ thể và nội dung phối hợp hoạt động giữa Thanh tra Sở Xây dựng với UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã), Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở (sau đây gọi là vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành); Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý và quy trình xử lý

1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để, theo quy định pháp luật.

2. Quy trình và thời gian xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về Xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Việc xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân cùng tham gia giám sát.

4. Mọi thông tin phản ánh về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng phải được kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

6. Thanh tra viên, cán bộ, công chức và nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng thì phải báo cáo hoặc có biện pháp xử lý kịp thời những hành vi vi phạm.

Điều 3. Nguyên tắc công khai, minh bạch

1. Quyết định đình chỉ thi công, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế phá dỡ, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại công trình vi phạm và tại trụ sở UBND cấp xã.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia trong lĩnh vực hoạt động xây dựng có hành vi vi phạm hành chính đều phải bị xử lý. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình nếu vi phạm sẽ công bố công khai trên trang tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng và UBND tỉnh Vĩnh Phúc khi gây ra hiệu quả nghiêm trọng lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội theo quy định tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007.

3. Trường hợp xử lý công trình vi phạm theo thông tin phản ánh, của các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì các cơ quan có trách nhiệm phải xác minh

thông tin và phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp phải đồng bộ, thống nhất và được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của pháp luật. Đảm bảo sự thống nhất, kịp thời, tránh chồng chéo trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

2. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quyền hạn theo quy định.

3. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện. Khi áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề, người có thẩm quyền xử phạt phải thông báo bằng văn bản hoặc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính về Thanh tra Sở Xây dựng.

Chương II

TÔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Điều 5. Phản ánh thông tin và trách nhiệm tiếp nhận thông tin các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh:

a) Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin bao gồm: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Giao thông vận tải; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Sở Xây dựng (qua Thanh tra xây dựng).

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư điện tử; số điện thoại đường dây nóng; sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị, đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

b) Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin; kiểm tra, xử lý công trình vi phạm để thống nhất thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm xử lý thông tin

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này, có trách nhiệm kịp thời phân công thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả kịp thời.

2. Trong trường hợp thông tin về một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng theo quy định tại Quy định này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương III PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 7. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chính quyền, tổ chức nơi có công trình xây dựng; phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (đối với công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) để kiểm tra các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư; Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp phép xây dựng. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Thanh tra Sở xử lý vi phạm hoặc báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời lập hồ sơ xử lý vi phạm chuyển đến cơ quan có thẩm

quyền xử lý theo đúng quy định; Đồng thời có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ trì phối hợp với UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng để kiểm tra các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt dự án: UBND cấp huyện quyết định đầu tư; UBND cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, UBND huyện xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành (nếu thấy cần thiết) kiểm tra: Các công trình xây dựng được miễn Giấy phép xây dựng, công trình xây dựng trái phép thuộc địa giới quản lý trừ các công trình quy định tại khoản 1, điều 7 của quy định này. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm, UBND cấp huyện có trách nhiệm xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác kiểm tra, điều kiện khởi công xây dựng công trình, giám sát chủ đầu tư xây dựng công trình theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp hoặc hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp xây dựng không phép, sai phép trên địa bàn mình quản lý.

4. Chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã và có kế hoạch phát huy vai trò của hệ thống chính trị tại địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý các công trình xây dựng không phép trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm không phép thì UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã kiểm tra, xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

5. Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do các cấp có thẩm quyền ban hành.

6. Chỉ đạo lực lượng phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin và các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

7. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

8. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn của mình quản lý. Khi phát hiện vi phạm có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản ngừng thi công, quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình; lập hồ sơ xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chủ tịch UBND huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng; yêu cầu ngừng cung cấp các dịch vụ đối với công trình vi phạm; quyết định cưỡng chế phá dỡ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phá dỡ; tổ chức phá dỡ công trình vi phạm theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật có liên quan.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8, Điều 8 của Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp; trường hợp kiểm tra có phát hiện hành vi vi phạm hành chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thông báo bằng văn bản kèm theo hồ sơ liên quan công trình xây dựng vi phạm đến Thanh tra Sở Xây dựng để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra các công trình xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý khi có yêu cầu.

3. Phối hợp thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do các cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý xây dựng cũng như việc thu hút đầu tư trong địa bàn quản lý.

5. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trong địa bàn quản lý của các khu công nghiệp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ có liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

2. Các tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kịp thời báo cho các đơn vị có thẩm quyền tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này để xử lý theo quy định.

Chương IV

PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 12. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diễn ra các hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn mình quản lý để kiểm tra các hoạt động kinh doanh bất động sản. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh bất động sản, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Thanh tra Sở Xây dựng để tổ chức, kiểm tra xử lý theo quy định.

Chương V

PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHAI THÁC, SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 14. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, cấp xã quản lý khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng, kiểm tra các quy định về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo thẩm quyền

hoặc báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý thị trường, Sở cảnh sát PCCC, UBND cấp xã nơi có tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng để kiểm tra các quy định về điều kiện kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, UBND cấp huyện xử lý vi phạm hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cơ quan Quản lý thị trường chủ động kiểm tra việc lưu hành sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn mình phụ trách mà không công bố hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính kịp thời báo cho các đơn vị có thẩm quyền tại Điều 14, Điều 15 của Quy định này để xử lý theo quy định.

Chương VI PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 17. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài khu công nghiệp.

2. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, chủ đầu tư kinh doanh dịch vụ hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra các quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, UBND cấp huyện xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND cấp xã

UBND cấp xã phát huy vai trò của hệ thống chính trị tại địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý các vi phạm hành chính, về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn mình quản lý. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Chủ

tịch UBND cấp xã xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chủ tịch UBND huyện để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Chủ đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án trong Khu công nghiệp. Trường hợp kiểm tra có phát hiện hành vi vi phạm hành chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thông báo bằng văn bản kèm theo hồ sơ liên quan công trình xây dựng vi phạm đến Thanh tra Sở Xây dựng để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra các công trình xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý khi có yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các Chủ đầu tư kinh doanh dịch vụ hạ tầng kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính kịp thời báo cho các đơn vị có thẩm quyền tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Quy định này để xử lý theo quy định. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong Khu công nghiệp báo cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp xử lý theo quy định.

Chương VII PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ CÔNG SỞ

Điều 22. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra các quy định về phát triển nhà ở đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh chấp thuận đầu tư. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm hoặc báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra các quy định về phát triển nhà ở đối với các dự án do UBND cấp huyện chấp thuận đầu tư; các quy định về giao dịch nhà ở; quản lý, sử dụng nhà công sở của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND cấp xã

UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm hành chính, về các quy định về quản lý, sử dụng nhà ở của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý. Nếu phát hiện hành vi vi phạm, Chủ tịch UBND cấp xã xử lý vi phạm hoặc báo cáo Chủ tịch UBND huyện để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các chủ đầu tư dự án nhà ở; các đơn vị quản lý sử dụng nhà chung cư; các tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính kịp thời báo cho các đơn vị có thẩm quyền tại Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Quy định này để xử lý theo quy định.

Chương VIII CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 26. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng hoặc phê duyệt dự án có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án (không đính kèm bản vẽ) đến Thanh tra Sở Xây dựng và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi xây dựng công trình để kiểm tra theo dõi.

2. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thông tin cho Thanh tra Sở Xây dựng về các công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng đã cấp khi phát hiện vi phạm.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm thông tin cho Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện các công trình xây dựng được miễn Giấy phép trên địa bàn mình quản lý.

4. Công an các cấp có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo Điều 9 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị và Thông tư số 04/2007/TTLT-BXD-BCA ngày 07/07/2007 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Công an “Thông tư liên tịch hướng dẫn phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng”.

Điều 27. Chế độ báo cáo

1. Cơ quan chủ trì thực hiện đối với từng nội dung theo Quy định này có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm (vào các ngày 20 hàng tháng, của tháng cuối quý và tháng cuối năm) hoặc theo yêu cầu đột xuất kết quả thực hiện với UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp.

2. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp kết quả quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, tình hình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trình Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng chủ trì tiến hành giao ban 06 tháng, 01 năm; báo cáo và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định; đồng thời chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tình hình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng gửi Sở Xây dựng trước ngày 20 hàng tháng để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Quy định này.

2. Thanh tra Sở Xây dựng, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, thực hiện Quy định này.

3. Phòng Quản lý đô thị, Phòng Công thương các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ chủ trì kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra các công trình xây dựng được quy định tại Quy định này và tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm hành chính hoặc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm đến công trình giao thông và hành lang an toàn đường bộ, đường thủy trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, xử lý kiên quyết các trường hợp xây dựng công trình vi phạm đến công trình thủy lợi, và hành lang an toàn sông, hồ, đầm, kênh rạch trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công thương chủ trì, chịu trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, xử lý kiên quyết các trường hợp

xây dựng công trình vi phạm đến hành lang bảo vệ an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh.

7. Các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp, giải quyết những kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực an ninh, trật tự do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản. Không đăng ký thường trú khi công dân chuyển đến chỗ ở mới có vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà ở và công sở theo quy định tại Khoản 4, Điều 5, Nghị định 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú.

Điều 29. Khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; nghiêm minh, trung thực trong thi hành công vụ; kiên quyết đấu tranh với các hành vi những nhiễu, tiêu cực; tùy theo thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Những cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin chính xác, tích cực phối hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Tùy theo thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tặng Giấy khen và kèm theo tiền thưởng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định.

4. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có hình thức khen thưởng kịp thời cho các trường hợp được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này khi có thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 30. Kỷ luật

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, nếu vi phạm một trong những nội dung sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, kỷ luật theo quy định pháp luật:

a) Không xử lý hoặc xử lý không kịp thời đối với các thông tin phản ánh về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

b) Không phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

c) Không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng để xảy ra hậu quả nghiêm trọng;

d) Không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng;

đ) Không thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Quy định này;

e) Những hành vi vi phạm khác theo quy định pháp luật.

2. Xử lý kỷ luật

a) Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

b) Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ được thực hiện theo quy định.

c) Người đứng đầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước và Thủ trưởng cơ quan, cá nhân khác có liên quan, nếu không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, bao che hành vi vi phạm xây dựng thì bị kiểm điểm, xử lý theo quy định.

Điều 31. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính Phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chữ
Phùng Quang Hùng